

Số: 4222/BC-STC

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 11 năm 2016

BỘ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

BÁO CÁO

Số: 10120
ĐẾN Ngày: 22.11.16

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016

Chuyển:.....9.....Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính năm 2016;

Theo Kế hoạch số 288/STC-VP ngày 26/01/2016 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2016, Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2016, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Kế hoạch CCHC

+ Ngày 26/01/2016, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch số 288/KH-STC thực hiện CCHC năm 2016 với 07 nhiệm vụ cụ thể về: Cải cách thể chế hành chính; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước; Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

+ Mức độ triển khai thực hiện đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm tra CCHC

+ Tập trung kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch số 990/KH-STC ngày 22/3/2016 của Sở; đồng thời bám sát và cụ thể hóa nội dung kiểm tra theo từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể kiểm tra toàn diện các mặt công tác tại các đơn vị thuộc Sở: Chỉ đạo, điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa hành chính; Một cửa, một cửa liên thông; Tình hình thực hiện Chỉ thị 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh; Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 30/QĐ-STC ngày 16/4/2013 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; Việc niêm yết, công khai TTHC và thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp và các nhiệm vụ khác liên quan đến CCHC (số 3433/BC-STC ngày 30/9/2016).

+ Chấn chỉnh những hạn chế trong thực hiện CCHC (số 606/STC-VP ngày 01/3/2016).

+ Mức độ triển khai thực hiện đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC

+ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC (số 927/KH-STC ngày 17/3/2016, số 937/KH-STC ngày 18/3/2016 và số 3753/KH-STC ngày 21/10/2016) với 05 nội dung chủ yếu: Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa và tác động của công tác CCHC đến sự phát triển của đất nước và địa phương; Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC; Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của Trung ương và của tỉnh, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1088/CTUBND-HC ngày 18/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, phổ biến và áp dụng mô hình Một cửa điện tử tại cơ quan; giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh; phương pháp xác định Chỉ số CCHC tại các sở, ngành; Đánh giá kết quả, tác động của CCHC.

+ Hình thức tuyên truyền, phổ biến thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban ngành; ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành; niêm yết đầy đủ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trụ sở cơ quan; tổ chức treo khẩu hiệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Phần mềm Một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử; lồng ghép tuyên truyền trong Ngày Pháp luật tại cơ quan.

+ Mức độ triển khai thực hiện đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

- Phân công người đứng đầu cơ quan phụ trách công tác CCHC (số 1615/TB-STC ngày 27/5/2015) và công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC (số 774/STC-VP ngày 08/4/2013).

- Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC (số 363/KH-STC ngày 29/01/2016; số 536/KH-STC ngày 23/02/2016; số 346/STC-VP ngày 29/01/2016; số 1944/STC-VP ngày 01/6/2016; số 2135/STC-VP ngày 14/6/2016; số 3163/KH-STC ngày 12/9/2016; 3618/KH-STC ngày 13/10/2016; 3963/KH-STC ngày 03/11/2016), kết quả sau khi phát động phong trào thi đua, khen thưởng (số 110/QĐ-STC ngày 21/10/2016 và số 118/QĐ-STC ngày 09/11/2016).

- Những giải pháp, cơ chế mới về CCHC đã được triển khai dựa trên kết quả sáng kiến đã đạt được trong năm 2015 vận dụng vào thực tế cơ quan năm 2016 (Giải pháp xây dựng quy chế văn hóa công sở; giải pháp tiết kiệm và giấy in tại cơ quan).

- Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động CCHC của Sở trong năm theo đúng quy định (Hoạt động đăng tin tuyên truyền triển khai CCHC, phụ cấp cho công chức trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả).

II. Kết quả thực hiện công tác CCHC

1. Cải cách thể chế

- Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

+ Số lượng VBQPPL đã tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành: 07/15 VBQPPL đã đăng ký (*Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND; số 21/2015/NQ-HĐND; số 59/2016/NQ-HĐND; số 60/NQ-HĐND; số 64/2016/NQ-HĐND; số 65/2016/NQ-HĐND và số 66/2016/NQ-HĐND*). Đã dự thảo trình HĐND tỉnh 03 nghị quyết (*số 3628/STC-CSCTNN ngày 14/10/2016, số 3808/STC-NS ngày 24/10/2016 và số 3857/STC-NS ngày 26/10/2016*).

+ Số lượng VBQPPL đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành: 06/11 VBQPPL đã đăng ký (*Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND; số 14/2016/QĐ-UBND; số 09/2016/QĐ-UBND; số 23/2016/QĐ-UBND, số 26/2016/QĐ-UBND và số 31/2016/QĐ-UBND*) và chuyên 02 cá biệt không ban hành quyết định áp dụng theo Nghị quyết 01. Đã dự thảo trình UBND tỉnh 05 quyết định (*số 3218/TTr-STC ngày 16/9/2016, số 3460/TTr-STC ngày 06/10/2016, số 3479/STC-VG ngày 24/10/2016, số 3904/TTr-STC ngày 28/10/2016 và số 4142/TTr-STC ngày 14/11/2016*).

+ Tính đến thời điểm báo cáo, Sở đã tham mưu ban hành và trình dự thảo nghị quyết cho HĐND tỉnh là 10/15 VBQPPL (*05 VBQPPL còn lại đã đăng ký trong Kế hoạch chưa thực hiện là do được HĐND tỉnh thống nhất: gộp 02 Nghị quyết thành 01 Nghị quyết, bãi bỏ 03 Nghị quyết vì đã có Nghị quyết khác thay thế và 01 Nghị quyết đã đăng ký nhưng khi Sở Tư pháp thẩm định trả lời bằng văn bản số 620/STP-XD&KTVBQPPL ngày 20/10/2016 thì Nghị quyết này không thuộc VBQPPL*), như vậy tiến độ thực hiện đạt 100% so với chương trình, kế hoạch đã đăng ký; tham mưu ban hành và trình dự thảo quyết định cho UBND tỉnh là 11/11 VBQPPL, đạt 100% so với chương trình, kế hoạch đã đăng ký; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và theo đúng quy trình.

- Kế hoạch rà soát VBQPPL thuộc phạm vi quản lý

+ Rà soát 338 VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành; đạt tỷ lệ 100%.

+ Báo cáo rà soát VBQPPL của HĐND, UBND theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh (*số 3719/STC-PC ngày 03/12/2015*); rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (*số 55/STC-PC ngày 08/01/2016*); rà soát VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (*số 347/STC-PC ngày 29/01/2016*); rà soát VBQPPL có liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương (*số 348/STC-PC ngày 29/01/2016*); rà soát VBQPPL có liên quan đến 16 Luật được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh (*số 1433/STC-PC ngày 15/4/2016*); rà soát các VBQPPL là Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh hiện hành, không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước nhưng có các quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế (*số 1831/STC-PC ngày 20/5/2016*); rà soát, phân loại về phí và lệ phí đang thực hiện trên địa bàn tỉnh (*số 1825/BC-STC ngày 19/5/2016*); rà soát VBQPPL theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 (*số 2705/BC-STC ngày 09/8/2016*); rà soát VBQPPL có nội dung liên quan đến quy định tại Hiệp định TPP (*số 3206/STC-PC ngày 16/9/2016*); kiến nghị sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số phụ lục tại Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 và Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 11/6/2015; đạt tỷ lệ 100%.

- Kết quả triển khai các VBQPPL đã ban hành

+ Số lượng VBQPPL đã được triển khai 218 VBQPPL, số lượng công chức tham dự: 130 lượt

+ Tham gia góp ý 210 dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương.

2. Cải cách TTHC

- Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2016 theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh (số 229/STC-PC ngày 21/01/2016); kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh (số 333/STC-PC ngày 27/01/2016) và tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Kết quả kiểm soát, rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính năm 2016, đạt 100% so với kế hoạch (số 2285/BC-STC ngày 29/6/2016 và số 4093/BC-STC ngày 10/11/2016) và đăng ký 03 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước, nhóm TTHC để thực hiện rà soát, đánh giá năm 2016 (số 58/STC-PC ngày 08/01/2016) đã được thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung 06 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước (số 558/STC-PC ngày 25/02/2016, số 680/STC-PC ngày 02/3/2016, số 1743/STC-PC ngày 16/5/2016 và Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 09/3/2016); công bố mới 01 TTHC thuộc lĩnh vực Tin học thống kê - Tài chính (số 888/STC-PC ngày 16/3/2016 và Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 21/3/2016), 01 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước (số 1559/STC-PC ngày 28/4/2016 và Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 05/5/2016); 05 thủ tục thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản công (số 1977/STC-PC ngày 02/6/2016, số 1860/STC-PC ngày 24/5/2016, số 2055/STC-PC ngày 10/6/2016 và Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, số 1444/QĐ-UBND ngày 14/6/2016); đồng thời trình bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 907/QĐHC-CTUBND ngày 29/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên Trang thông tin điện tử của Sở và tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

+ 17 TTHC / 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã niêm yết công khai tại Bảng niêm yết của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

+ 17 TTHC / 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Không phát sinh.

- Kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân trong năm 2016 là 621 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ đã giải quyết là 601 hồ sơ, gồm: 565 hồ sơ trả trước hạn; 10 hồ sơ trả đúng hạn; 26 hồ sơ trả quá hạn (do xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử trễ hạn, thực tế xử lý bằng văn bản đúng hạn - đã có chỉ đạo của Ban Giám đốc chấn chỉnh các đơn vị xử lý hồ sơ trễ hạn trên hệ thống).

+ Số hồ sơ đang giải quyết là 20 hồ sơ, gồm: 15 hồ sơ chưa đến hạn; 05 hồ sơ quá hạn (do lỗi trên hệ thống Một cửa điện tử, số ngày của bước đề nghị đơn vị gửi hồ sơ bổ sung theo yêu cầu bằng văn bản của Sở Tài chính không dừng lại khi đơn vị chưa gửi hồ sơ bổ sung nên trên hệ thống báo chưa xử lý quá hạn - Ban Giám đốc đã chỉ đạo bộ phận Tin học liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm sớm khắc phục lỗi này).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức: Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng, Sở Tài chính đang sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo đúng quy định (*Đề án số 1595/ĐA-STC ngày 04/5/2016*).

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cơ quan và các đơn vị trực thuộc (*Quyết định số 16/QĐ-STC ngày 15/3/2016*); đồng thời, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức và người lao động phù hợp. Ban hành Nội quy cơ quan (*Quyết định số 129/QĐ-STC ngày 22/12/2015*).

- Tình hình thực hiện biên chế: Thực hiện 50 (*Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 về tạm giao biên chế công chức..., Sở Tài chính được giao 47 công chức và 05 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP*), gồm: 46 công chức và 04 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (Ban Giám đốc 04, các phòng: Ngân sách 12, Pháp chế 02, Vật giá 05, Quản lý Công sản và Công ty Nhà nước 05, Đầu tư 08, Thanh tra 04 và Văn phòng 10 (trong đó có 04 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)).

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định:

+ Xây dựng kế hoạch và kết quả hoạt động của việc phân cấp quản lý nhà nước (*số 1161/KH-STC ngày 01/4/2016 và số 3228/STC-NS ngày 16/9/2016*).

+ Xây dựng kế hoạch và báo cáo, xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị thuộc Sở (*số 3861/KH-STC ngày 26/10/2016 và 4168/BC-TKTGS ngày 15/11/2016*) và triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ (*số 3862/STC-VP ngày 26/10/2016*).

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức

- Hoàn thiện và triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo quy định (theo Đề án vị trí việc làm đã xây dựng năm 2015). Riêng năm 2016, Sở Tài chính đang sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm 2016)

- Đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức (*số 898/STC-VP ngày 16/5/2016*).

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Đề án tinh giản biên chế số 2336/ĐA-STC ngày 22/7/2015 của Sở Tài chính, biên chế được giao là 52, đến thời điểm báo cáo là 50 biên chế (số 556/KH-STC ngày 25/02/2016, số 565/KH-STC ngày 26/02/2016, số 3201/STC-VP ngày 15/9/2016 và số 3676/STC-VP ngày 18/10/2016).

- Năm 2016, Sở Tài chính được giao là 47 biên chế và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, đến thời điểm báo cáo là 46 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, theo nhu cầu của Sở là 47 biên chế và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (số 3676/STC-VP ngày 18/10/2016).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức

+ Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo giai đoạn 2015 - 2018 và giai đoạn 2016 - 2020 (bổ sung) (số 2244/STC-VP ngày 23/6/2016).

+ Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng là 01/04 chỉ tiêu so với Kế hoạch, đạt tỷ lệ 25% (do chưa chọn được Trường phù hợp với nhu cầu đào tạo về chuyên ngành nên chuyển 03 chỉ tiêu còn lại sang năm 2017 tiếp tục thực hiện).

- Công tác đánh giá công chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao (số 4230/STC-VP ngày 18/11/2016).

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức theo đúng quy định, ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng, Quy chế nâng lương trước hạn đối với công chức và người lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (số 122/QĐ-STC ngày 15/11/2016); xây dựng kế hoạch phát động thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2016; triển khai đăng ký sáng kiến và hướng dẫn viết báo cáo sáng kiến cơ sở năm 2016 (số 363/KII-STC ngày 29/01/2016; số 536/KH-STC ngày 23/02/2016 và số 346/STC-VP ngày 29/01/2016).

- Chuyển đổi định ký vị trí công tác đối với công chức

+ Xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch và báo cáo kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2016 trong đó xác định rõ đối tượng, vị trí và thời hạn chuyển đổi (số 2133/KH-STC ngày 14/6/2016, số 4067/STC-VP ngày 09/11/2016 và số 4194/BC-STC ngày 16/11/2016).

+ Tiến độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi công tác tạm dừng do đang trong thời gian sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy và cơ cấu nhân sự tại các vị trí việc làm cho phù hợp theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh, kết quả năm 2016 chỉ chuyển đổi 01 vị trí công tác.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 tại ngành:

+ Sở Tài chính đã có Công văn số 2045/STC-NS ngày 03/7/2014 về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và

Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Cấp tỉnh có 37/37 đơn vị thực hiện đạt 100% và trong năm 2016 Sở Tài chính đã có ý kiến thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ 27/27 đơn vị cấp tỉnh gửi đến (trong đó quý IV/2016 là 5/5 đơn vị). Cấp huyện có 158/209 được giao tự chủ đạt 75,59% (mỗi huyện gồm 13 phòng chức năng và 06 đơn vị đoàn thể), đơn vị cấp huyện đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ là 158 đơn vị.

+ Đối với các xã, phường, thị trấn: Từ năm 2015, tất cả các xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

+ Kết quả thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong kỳ (tính chi thu nhập bình quân):

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao (Tổng cộng 961.982.268.000 đồng)

Trong đó:

* Kinh phí thực hiện tự chủ: 301.279.695.000 đồng

- Số kinh phí thực hiện: 273.290.239.000 đồng

- Số kinh phí tiết kiệm được: 27.989.456.000 đồng

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 134 đơn vị

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí tự chủ được giao của toàn tỉnh: 9,29 %

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí tự chủ được giao cao nhất: 26,57 % (Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng)

* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ: 658.570.540.000 đồng.

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có tỷ lệ kinh phí tiết kiệm dưới 0,1 lần: 81 đơn vị

- Số đơn vị có tỷ lệ kinh phí tiết kiệm từ 0,1 - 0,2 lần: 44 đơn vị

- Số đơn vị có tỷ lệ kinh phí tiết kiệm từ trên 0,2 lần: 09 đơn vị

- Chi thu nhập tăng thêm của toàn tỉnh: 20.646.728.000 đồng: Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là 2.817.000 đồng/tháng (Phòng Nội vụ thị xã Ngã Năm); đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 37.000 đồng/tháng (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Châu Thành).

- Trích Quỹ và các khoản chi khác: Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: 1.293.004.000 đồng; chi khen thưởng, phúc lợi: 6.007.379.000 đồng.

+ Ứng dụng các phần mềm, điều hành ngân sách như sử dụng hệ thống TABMIS, phần mềm quản lý ngân sách, hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, mạng lan nội bộ,

hệ thống hộp thư điện tử,.. Nhờ đó, hiệu quả chất lượng công việc được nâng cao, thông tin được chuyển tải nhanh chóng, tiết kiệm chi phí.

5.2. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ:

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đến nay đã có 87/124 đơn vị cấp tỉnh được giao quyền tự chủ giai đoạn 2016-2018 đạt 70,16% và trong năm 2016 Sở Tài chính đã có ý kiến đối với 40/40 quy chế chi tiêu nội bộ do các đơn vị gửi đến (trong đó quý IV/2016 là 2/2 đơn vị). Cấp huyện có 524/524 được giao quyền tự chủ.

b) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập: Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng chỉ có 01 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2015-2020 tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, trong năm 2016 Sở Tài chính đã có ý kiến đối với quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị gửi đến (trong đó quý IV/2016).

+ Kết quả thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong kỳ (tính chi thu nhập bình quân), về cơ bản các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đều tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ công chức và người lao động.

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao Trong đó:

* Kinh phí thực hiện tự chủ: 2.243.731.402.000 đồng.

- Số kinh phí tiết kiệm được: 59.272.661.000 đồng

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 97 đơn vị

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí tự chủ được giao của toàn tỉnh: 2,64 %

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Chi thu nhập tăng thêm của toàn tỉnh: 59.272.661.000 đồng

- Trích Quỹ và các khoản chi khác:

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: 10.143.421.000 đồng

+ Chi khen thưởng, phúc lợi: 17.104.217.000 đồng.

5.3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao... nhằm huy động mọi nguồn xã hội, các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài cùng với nhà nước phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

5.4. Trong vai trò tham mưu quản lý, điều hành ngân sách, Sở Tài chính tăng cường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức điều hành ngân sách và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; tiết giảm kinh phí chi cho bộ

máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công; tiết giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác trong và ngoài nước; chi lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác.

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công (*Quyết định số 15/QĐ-STC ngày 15/3/2016*); xây dựng chương trình và kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 (*số 1279/CTr-STC ngày 11/4/2016 và số 2042/KH-STC ngày 10/6/2016*) và Phương án tự chủ tại cơ quan (*số 827/PA-STC ngày 11/3/2016*).

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

+ Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT tại đơn vị (*số 1512/KH-STC ngày 26/4/2016*), trong đó đề xuất kinh phí thực hiện là 274.350.000 đồng.

+ Mức độ hoàn thành 100% so với Kế hoạch.

+ Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan, triển khai các ứng dụng chương trình phần mềm về: Quản lý tài sản công; quản lý hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý Công trình nước sạch; kế toán; hệ thống TABMIS; quản lý văn bản đến, văn bản đi phục vụ quản lý điều hành tại Bộ phận một cửa; Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (*Công văn số 01/STC-VP ngày 04/01/2016*).

+ Tăng cường sử dụng mạng nội bộ LAN để trao đổi công việc, thông tin trực tuyến trong các giao dịch giữa Sở Tài chính với các cơ quan liên quan thông qua Trang thông tin điện tử, thư điện tử, đạt tỷ lệ trên 90%.

+ Bố trí 01 công chức phụ trách CNTT.

+ Thực hiện tin học hóa cung cấp dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử (địa chỉ Website: sotaichinh.soctrang.gov.vn và email: stcsoctrang@mof.gov.vn) từ mức độ 1, 2 lên mức độ 3 đối với 16 TTHC; mức độ 4 đối với 01 TTHC thuộc lĩnh vực Thống kê Tài chính (cấp mã số có quan hệ ngân sách theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

+ Sở đã kiện toàn, ban hành Quy chế làm việc của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử và quy định mức chi trả nhuận bút đăng tin (*Quyết định số 18/QĐ-STC ngày 21/3/2016, số 39/QĐ-STC ngày 25/4/2016 và số 19/QĐ-STC ngày 21/3/2016*) và xây dựng giải pháp ngăn chặn và phòng chống mã độc (*số 1261/STC-PC ngày 07/4/2016*).

- Áp dụng ISO trong hoạt động

+ Rà soát, xây dựng, sửa đổi 09 quy trình dựa trên 12 TTHC đã công bố và xây dựng mới 05 quy trình thuộc lĩnh vực quản lý tài sản nhà nước (*Quyết định số 75/QĐ-STC ngày 18/7/2016*) và công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (*Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 28/6/2016*).

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2016 (số 474/KH-STC, 18/02/2016); kiểm tra, đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng năm 2016 kết hợp kiểm tra công tác CCHC (số 724/KH-STC ngày 04/3/2016, số 990/KH-STC ngày 22/3/2016 và Thông báo số 1687/TB-STC ngày 10/5/2016); xây dựng kế hoạch xem xét của Lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng (số 2004/KH-STC, 06/6/2016); báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động, tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng năm 2016 (số 2031/BC-STC ngày 09/6/2016 và số 4062/STC-VP ngày 08/11/2016).

+ Mục tiêu, chính sách chất lượng của cơ quan và từng đơn vị thuộc Sở được xây dựng hàng năm, được niêm yết công khai tại cơ quan và từng đơn vị thuộc Sở.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Thay đổi thành viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 132/QĐ-STC ngày 25/12/2015).

- Ban hành Quy chế hoạt động và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 71/QĐ-STC ngày 04/7/2016 và Quyết định số 83/QĐ-STC ngày 18/8/2016).

- Số lượng, tỷ lệ TTHC được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

+ 17 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa / 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đạt 100%.

+ 07 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông / 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đạt khoảng 42% (Công văn số 935/STC-PC ngày 18/3/2016).

- Cơ sở vật chất tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ như: máy điều hòa, máy fax, ... và diện tích làm việc đúng theo quy định. Mỗi đồng chí gồm: 01 máy tính, 01 máy in, bàn ghế làm việc, ghế ngồi chờ, Bộ thủ tục hành chính với tổng số 17 thủ tục hành chính thuộc 04 lĩnh vực; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa hiện đại.

- Đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công dựa trên kết quả thăm dò ý kiến bằng cách gửi Phiếu thăm dò ý kiến khách hàng để đánh giá đối với công chức của Sở khi khách hàng đến liên hệ công tác và gửi Phiếu thăm dò ý kiến lại cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc vào Hộp thư góp ý.

- Phân công 02 công chức, trình độ Đại học, thuộc biên chế của Sở, công tác tại Văn phòng Sở làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, các chế độ phụ cấp đối với công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đúng theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2672/QĐ-BTC ngày 28/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số

48/2013/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của tỉnh (số 2311/KH-STC ngày 29/6/2016 và số 2310/BC-STC ngày 29/6/2016).

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

- Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp: Tăng cường công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 351/UBND-HC ngày 02/4/2015 và Nghị định số 66/2008/NĐ-CP của Chính phủ về công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC; thông báo, niêm yết địa chỉ cơ quan, đường dây nóng, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp phản ánh về những khó khăn, vướng mắc và thái độ phục vụ của công chức, kiên quyết xử lý công chức những nhiều, gây phiền hà cho doanh nghiệp, cho người dân; mở 01 chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” và đăng tải nội dung chi tiết các TTHC và những văn bản hướng dẫn cho người quản lý doanh nghiệp, cho người làm công tác pháp chế của doanh nghiệp được tiếp cận với thông tin pháp luật, thu thập ngày càng nhiều kiến thức pháp luật trong kinh doanh trên Trang thông tin điện tử tạo điều kiện thuận tiện cho doanh nghiệp khi cần sử dụng TTHC có thể cập nhật mẫu, biểu qua mạng giảm tối thiểu chi phí cho doanh nghiệp (số 4064/BC-STC ngày 08/11/2016).

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân:

+ Tiếp nhận 03 đơn (02 đơn khiếu nại, 01 đơn kiến nghị)/Xử lý 03 đơn (trả lại 02 đơn, báo cáo UBND tỉnh kết quả xác minh khiếu nại 01 đơn).

+ Không tồn đọng đơn thư, khiếu nại tố cáo.

- Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

Thời gian qua, công tác CCHC của Sở được triển khai đồng bộ, toàn diện và từng bước nâng cao nhờ sự quan tâm sâu sát của các cấp ủy chính quyền, nhất là tinh thần trách nhiệm Người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Qua đó, ý thức, thái độ phục vụ và hiệu quả hoạt động của công chức ngày càng được nâng lên góp phần đáp ứng sự hài lòng và tạo được niềm tin của các tổ chức và cá nhân đối với hoạt động hành chính của Sở.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của Sở Tài chính./. *NƯ*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VP (VT-CCHC).

A.Trang



Chung Thanh Tâm